

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 863
	Ngày: 03/9
	Chuyển: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;
Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;
Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1317/TTr-SXD ngày 10 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP và các CV;
- Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định

QUY ĐỊNH

Quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về Quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Công trình ngầm đô thị là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tụy nèn kỹ thuật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) thống nhất quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng chung trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước, bao gồm:
 - a) Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
 - b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị;

đô thị tỉnh báo cáo; đề xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời, rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh. Chia sẻ cơ sở dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu.

5. Tổ chức xây dựng phần mềm quản lý các cơ sở dữ liệu công trình ngầm đã được số hóa do các đơn vị cung cấp trên cơ sở nền hệ thống thông tin địa lý GIS của Tỉnh.

6. Tổng hợp đề xuất của UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh, báo cáo UBND tỉnh thống nhất bố trí kinh phí, đảm bảo các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp.

7. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn về Bộ Xây dựng theo định kỳ.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp để quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trong Khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh

Điều 9. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm

1. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định.

2. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu (*file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS Huế*) cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp quản lý là UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp hoặc Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý (quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8); trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng. Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Quy định này có hiệu lực, chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Bộ dữ liệu công trình ngầm phải cung cấp bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa): Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình; kèm file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS Huế (*theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 8/7/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan*).

b) Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị (các văn bản): Thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng; Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm; Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

4. Trường hợp chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý thì chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện, phối hợp thực hiện các phần việc có liên quan trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.